**GIÁO ÁN DỰ THI GIÁO VIÊN GIỎI CẤP THỊ XÃ**

**Năm học 2022 – 2023**

**Chủ đề: Cây và những bông hoa đẹp**

**Hoạt động chính: NHẬN BIẾT RAU BẮP CẢI**

**Hoạt động bổ trợ: Hát**

**Đối tượng: Nhà trẻ 24 – 36 tháng**

**Thời gian: 10 – 15 phút.**

**Ngày soạn: 12/02/2023**

**Ngày dạy: 15/02/2023**

**Người soạn và dạy: Nguyễn Thị Thu Hằng.**

**I.**  **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.**

**1. Kiến thức.**

- Trẻ nhận biết và gọi đúng tên cây rau bắp cải

- Trẻ biết và nói được một số đặc điểm nổi bật của cây rau bắp cải.

**2. Kỹ năng.**

- Rèn cho trẻ kỹ năng quan sát ghi nhớ

- Rèn cho trẻ nói đúng từ chỉ đặc điểm cây rau bắp cải.

- Phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

**3. Thái độ.**

- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.

- Giáo dục trẻ yêu quí thiên nhiên biết chăm sóc các loại rau

**II. CHUẨN BỊ.**

**1. Đồ dùng của cô và trẻ**

**\* Đồ dùng của cô:**

- Mô hình vườn rau.

- Rau bắp cảixanh, rau bắp cải tím, rau su hào, cà rốt, cà chua.

- Nhạc bài hát “ Bắp cải xanh, Em ra vườn rau”

**\* Đồ dùng của trẻ:**

- Lô tô về các loại rau ( bắp cải, su hào, cà rốt).

-. Đồ chơi rau bắp cải. Đường hẹp.

**2. Địa điểm:**

**-** Trong lớp học.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐÔNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ** |
| **1. Ổn đinh tổ chức lớp: (2 phút).**- Các con ơi! Trời hôm nay thật đẹp, chúng mình có muốn đi chơi cùng cô không?+ Chúng mình cùng cô đi tham quan vườn rau của bác nông dân nhé!( Cô cho trẻ đi thăm mô hình vườn rau trên nền nhạc bài hát “ Ra vườn rau”).+ Đã đến vườn rau của bác nông dân rồi, chúng mình có biết trong vườn bác nông dân trồng những rau gì không?( Cô chỉ vào từng loại rau trong vườn nói tên rau và cho cả lớp nói lại theo cô)+ Các con đã được ăn những loại rau này chưa?+ Ăn rau rất tốt cho sức khỏe vì trong rau có rất nhiều vitamin, và bác nông dân cũng rất vất vả khi trồng rau vì vậy chúng mình nhớ khi ăn cơm chúng mình phải ăn thêm rau để cho cơ thể mau lớn và để tỏ lòng biết ơn bác nông dân nhé!+ Bác nông dân còn tặng cho lớp mình món quà. Chúng mình cùng quay về lớp để khám phá món quà nhé.**2. Giới thiệu bài: (1 phút)**- Chúng mình cùng khám phá xem bác nông dân tặng quà gì cho chúng mình nhé!- Cô mở giỏ quà và hỏi: Bác nông dân tặng lớp mình món quà gì đây?- Các con đã biết gì về cây rau bắp cải rồi?- Hôm nay chúng mình cùng cô “ Nhận biết rau bắp cải” nhé!**3. Hướng dẫn hoạt động: (9 - 10 phút)*****a. Hoạt động 1: Dạy trẻ nhận biết rau bắp cải***- Cô cầm rau bắp cải trên tay và hỏi trẻ:+ Đây là rau gì?+ Cô cho cả lớp nói “ Rau bắp cải”+ Cô hỏi cá nhân trẻ “ Đây là rau gì? + Cô cho cả lớp nói lại một lần nữa“ rau bắp cải”.- Cô đưa rau bắp cải cho trẻ quan sát và hỏi:+ Các con thấy rau bắp cải như thế nào?+ Đây là gì của rau bắp cải? ( Cho cả lớp, cá nhân nói “ lá rau bắp cải”)- Cô tách lá rau bắp cải cho trẻ quan sát và hỏi:+ Lá rau bắp cải có dạng gì?+ Cho cả lớp nói “ Lá rau bắp cải dạng tròn”+ Lá rau bắp cải có màu gì? ( cho cả lớp, cá nhân nói “ lá rau bắp cải màu xanh”)+ Các con thấy lá của rau bắp cải có gì đặc biệt nhỉ?+ Cô nói: lá của rau bắp cải có dạng tròn và được xếp tròn vòng quanh trông giống như bông hoa màu xanh.- Cô chỉ vào lớp lá già bên ngoài và nói: lá bên ngoài có màu xanh đậm hơn gọi là lá già.+ Cho trẻ nói “ Lá rau bắp cải già, màu xanh đậm”- Cô chỉ vào lớp lá non bên trong và nói: còn lá bên trong có màu xanh nhạt hơn gọi là lá non đấy.+ Cho trẻ nói “ Lá rau bắp cải non, màu xanh nhạt”- Cô nói: Những chiếc lá rau già rất cứng nên khi chế biến món ăn thì bố mẹ hay các bác cấp dưỡng thường bỏ đi và dùng lá rau non để chế biến vì phần lá rau non ăn rất mềm và ngọt.- Cô bỏ tách đôi rau bắp cải cho trẻ quan sát:- Cô giới thiệu: các lớp lá non xếp tròn vòng quanh thật chặt tạo khuôn thành bắp cải. - Cô chỉ vào phần búp cải non và nói:+ Đây là búp cải non. Cho trẻ nói “ Búp cải non”+ Búp cải non nằm ở đâu? Có màu gì?+ Búp cải non nằm ở giữa cac lớp lá non và có màu trắng đấy.+ Cho cả lớp, cá nhân nói “ búp cải non màu trắng”- Cô khái quát lại: Rau bắp cải là loại rau ăn lá, lớp lá bên ngoài có màu xanh đậm gọi là lá già, lớp lá bên trong có màu xanh nhạt gọi là lá non. Các lớp lá non được xếp cuộn tròn lại thành bắp và nằm ở giữa là búp cải non. Rau bắp cải có rất nhiều vitamin A và có vị ngọt khi được chế biến thành các món ăn như: luộc, xào, nấu canh vì thể chúng mình phải chịu khó ăn rau để cơ thể khỏe mạnh nhé!***\* Mở rộng:*** Đây là rau bắp cải xanh, và một một loại rau bắp cải nữa là bắp cải tím vì nó có màu tím ( cô đưa bắp cải tím cho trẻ quan sát).- Bác nông dân không chỉ trồng rau ăn lá như rau bắp cải mà bác còn trồng cả rau ăn củ như: su hào, cà rốt hay rau ăn quả như cà chua chẳng hạn. ( Cô lần lượt đưa rau su hào, cà rốt, cà chua cho trẻ quan sát)- Vừa rồi chúng mình đã cùng cô nhận biết rau bắp cải và thấy rau bắp cải trông có giống bông hoa màu xanh không?- Có một bài hát cũng nói về rau bắp cải đấy, chúng mình cùng cô hát bài hát này nhé.- Cho trẻ hát vận động bài “ Bắp cải xanh”***b. Hoạt động 2: Luyện tập.******\* Trò chơi “ Bé chọn đúng”*****-** Cô cho mỗi trẻ một rổ lô tô về một số loại rau.- Cách chơi: Cô yêu cầu trẻ chọn rau nào trẻ phải tìm lô tô rau đấy giơ lên và nói lại tên rau.- Cô nhận xét trẻ trong quá trình chơi.***\* Trò chơi “ Vận chuyển rau”.***- Chia trẻ thành 2 đội, lần lượt từng trẻ đi trong đường hẹp cầm rau bắp cải về rổ của đội mình.- Tổ chức cho trẻ chơi.**4. Củng cố: (1 phút).**- Chúng mình vừa giúp bác nông dân vận chuyển rau gì?- Cho cả nói “ Rau bắp cải” **5.Nhận xét – tuyên dương: ( 1 phút)**- Nhận xét – Khen trẻ. | - Có ạ!- Vâng ạ!- Trẻ đi theo cô.- Trẻ nói tên rau mà trẻ biết.- Trẻ nói theo cô- Trẻ lắng nghe.- Vâng ạ.- Trẻ lắng nghe.- Rau bắp cải.- Vâng ạ.- Trẻ quan sát.- Rau bắp cải.- Cả lớp, cá nhân nói “ rau bắp cải”- Trẻ nói “ Rau bắp cải ạ”- Cả lớp nói “ rau bắp cải”- Trẻ quan sát.- Trẻ nói “Lá rau bắp cải”.- Trẻ quan sát.- Dạng tròn.- Cả lớp nóiTrẻ nói “Lá rau bắp cải màu xanh”.- Trẻ lắng nghe.- Trẻ quan sát.- Trẻ nói.- Trẻ quan sát.- Trẻ nói.- Trẻ lắng nghe.- Trẻ quan sát- Trẻ lắng nghe.- Trẻ quan sát.- Trẻ nói “ búp cải non”- Màu xanh - Màu trắng.- Trẻ lắng nghe- Trẻ nói “ búp cải non màu trắng”- Trẻ lắng nghe- Trẻ quan sát, lắng nghe.- Trẻ lắng nghe- Trẻ đứng hát cùng cô.- Trẻ lắng nghe và chơi theo yêu cầu của cô.- Trẻ lắng nghe.- Trẻ chơi.- Rau bắp cải.- Cả lớp nói.- Trẻ lắng nghe. |